

KỶ NIỆM 94 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM
(21/6/1925 - 21/6/2019)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠP CHÍ KHOA HỌC CỦA VIỆT NAM

TRẦN VĂN NHUNG*
BÙI MẠNH NHỊ**
NGUYỄN ĐỨC HUY***

Khoa học Việt Nam đang ngày càng hội nhập với khu vực và thế giới, do đó việc nâng cao chất lượng tạp chí khoa học và bài viết trên tạp chí phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế là nhu cầu bức thiết đối với Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đánh giá thực trạng tạp chí khoa học Việt Nam, bài viết đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, thể thức và hình thức trình bày tạp chí khoa học trong nước phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

Từ khóa: tạp chí khoa học, chất lượng

Nhận bài ngày: 19/6/2019; *đưa vào biên tập:* 21/6/2019; *phản biện:* 25/6/2019; *duyet đăng:* 31/7/2019

Theo thống kê của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước, tính đến tháng 5/2017 có 387 tạp chí khoa học được đưa vào danh mục tạp chí được tính điểm công trình khoa học quy đổi. Trong đó, chỉ có 32 tạp chí bằng tiếng Anh, một tỷ lệ rất thấp (Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước, 2017). Điều khó khăn và lâu dài nhất vẫn là việc nghiêm túc phấn đấu để nâng cao chất lượng khoa học của các tạp chí khoa học Việt Nam, để sớm có thêm những tạp chí được xếp hạng trong số

10.000 tạp chí ISI hoặc 18.500 tạp chí Scopus trên thế giới. So với những yêu cầu và chuẩn mực quốc tế thông dụng về nội dung, chất lượng khoa học và thể thức, hình thức trình bày, các tạp chí và bài báo khoa học của Việt Nam cần phải được cải tiến, nâng cao hơn nữa. Trong đó, việc hoàn thiện theo các quy định quốc tế về hình thức đối với các tạp chí đơn giản hơn, có thể làm sớm được. Việc nâng cao chất lượng các tạp chí khoa học trong danh mục các tạp chí được tính điểm công trình khoa học quy đổi là nhu cầu bức thiết để hội nhập khoa học khu vực và thế giới.

*, **, *** Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước.

1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC VIỆT NAM

1.1. Về chất lượng khoa học

Máy con số so sánh sơ bộ sau đây cho thấy mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng chất lượng của các tạp chí khoa học hiện nay của Việt Nam còn khá thấp so với mặt bằng khu vực ASEAN và thế giới. Tính đến tháng 5/2017, có 387 tạp chí khoa học được đưa vào danh mục tạp chí tính điểm của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước. Trong đó, tính đến thời điểm hiện tại mới chỉ có 6 tạp chí của Việt Nam có tên trong danh mục Scopus: *Vietnam Journal of Mathematics* (Scopus) (của Hội Toán học Việt Nam), *Acta Mathematica Vietnamica* (Scopus) (của Viện Toán học), *Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology* (Scopus) (của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), *Journal of Science: Advanced Materials and Devices* (Scopus/ESCI) (của Viện Khoa học Vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), *Biomedical Research and Therapy* (Scopus) (của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP HCM), *Progress in Stem Cell* (Scopus) (của Viện Tế bào gốc, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP HCM) (Thomson Reuters, 2019). Các trường đại học Việt Nam đang cố gắng phấn đấu để sớm có được các tạp chí khoa học bằng tiếng Việt, tiếng Anh hoặc các ngôn ngữ khác với chất lượng khoa học ngày càng cao để hội nhập quốc tế và sớm có mặt trong danh mục tạp chí của ISI hoặc Scopus.

Đến tháng 5/2019, đã có 12 tạp chí khoa học có tên trong danh mục ACI (ASEAN Citation Index): (i) *Journal of Economics and Development* của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (2015); (ii) *Journal of Economic Development* của Trường Đại học Kinh tế TP HCM (2015) (năm 2017 Tạp chí đã đổi tên thành *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á* (Journal of Asian Business and Economic Studies – JABES). JABES là tạp chí kinh tế đầu tiên của Việt Nam được xuất bản bởi EMERALD; (iii) *Biomedical Research and Therapy* của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP HCM, Đại học Quốc gia TP HCM (2016); (iv) *Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt* (Dalat University Journal of Science) thuộc Trường Đại học Đà Lạt (2017); (v) *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* (Vietnam Journal of Science and Technology) thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2017); (vi) *Tạp chí Khoa học Trái đất* (Vietnam Journal of Earth Sciences) thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2017); (vii) *Tạp chí Thông tin và Truyền thông* (Journal of Information and Telecommunication-JoITC) thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông (2018); (viii) *Tạp chí Cơ khí Việt Nam* (Vietnam Journal of Mechanics) thuộc Tổng Hội Cơ khí Việt Nam (2018); (ix) *Tạp chí Khoa học, Công nghệ và kỹ thuật Việt Nam* (Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering) thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2018); (x) *Communications in Physics* thuộc Viện Hàn lâm Khoa

học và Công nghệ Việt Nam (2019); (xi) *Journal of Advanced Engineering and Computation* thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2019); (xii) *Vietnam Journal of Computer Science* thuộc Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (2019). Theo quy định trên thế giới, số lượng và chất lượng các công bố quốc tế của giảng viên và uy tín của tạp chí khoa học của trường đại học cũng là các tiêu chí cơ bản để xếp hạng hàng năm các trường đại học.

Như vậy, trong số 387 tạp chí nói trên, Việt Nam chỉ có 6 tạp chí ($\approx 1,55\%$) trong danh mục Scopus và không thuộc danh sách ISI. Trong khi đó, các quốc gia khác thuộc cộng đồng ASEAN như Malaysia đã có 48 tạp chí, Thái Lan có 21 tạp chí được xếp vào Scopus.

1.2. Về hình thức trình bày

Tên tạp chí và trình bày các trang bìa tạp chí

Tên tiếng Việt và tiếng Anh cần có “địa chỉ” để phân biệt. Chẳng hạn: Thay vì tên chung là Journal of Science không biết là của trường đại học hay viện nào, nên chọn tên là, ví dụ, tạp chí của trường X: XUniversity Journal of Science hoặc X Journal of Science hoặc Science Journal of X University... để không bị lẫn vào rất nhiều tên tạp chí tương tự trong, ngoài nước trên mạng internet.

Một số tạp chí vẫn còn đăng quảng cáo, ảnh không liên quan đến nội dung các bài báo. Các tạp chí có thể chọn lọc một vài số trong năm (bằng tiếng

Việt hoặc tiếng Anh) chỉ để đăng các bài báo khoa học để được tính điểm, không đăng quảng cáo, thông báo...

Khi đăng hình ảnh minh họa trên trang bìa, cần ưu tiên đưa những hình ảnh về các công trình hoặc thành tựu khoa học, công nghệ và văn hóa của Việt Nam.

Về mã số chuẩn quốc tế ISSN và định dạng thông tin các bài báo khoa học trong tạp chí

Thực hiện khuyến nghị của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước từ năm 2012, tất cả các tạp chí trong danh mục được tính điểm công trình khoa học quy đổi của Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước đều đã có mã số chuẩn quốc tế (ISSN); nhiều tạp chí khoa học đã có đầy đủ các nội dung định dạng bắt buộc theo thông lệ quốc tế: tên và tóm tắt bài báo bằng tiếng Việt và tiếng Anh (summary/abstract), từ khóa (keywords), ngày tòa soạn nhận được bài báo (received), ngày phản biện đánh giá và sửa chữa (revised), ngày bài báo được duyệt đăng (accepted for publication), tài liệu tham khảo (references). Nhưng vẫn còn một số tạp chí chưa có các định dạng thông tin cần thiết và thông lệ nói trên. Tất nhiên, chất lượng khoa học của các tạp chí là quan trọng và quyết định nhưng các yêu cầu hình thức nói trên cũng là thông lệ, góp phần giới thiệu bài báo và tạp chí khoa học ra phạm vi rộng hơn trong thời hội nhập quốc tế.

Về việc xuất bản tạp chí khoa học bằng tiếng Anh

Hiện nay Việt Nam mới có và cũng chỉ có 24 tạp chí bằng tiếng Anh hoặc song ngữ Việt - Anh ($\approx 6,2\%$) được xuất bản, một tỷ lệ rất nhỏ so với các nước trong khu vực ASEAN và trên thế giới. Vì vậy, để nâng cao chất lượng khoa học, để có tài liệu trao đổi và tăng cường hội nhập quốc tế, ban biên tập các tạp chí khoa học nên xuất bản thêm các tạp chí bằng tiếng Anh hoặc tạp chí song ngữ Việt - Anh hoặc tạp chí có bài bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Đã có một số tạp chí khoa học hàng đầu của Việt Nam được xuất bản 100% bằng tiếng Anh, từ 20 - 30 năm nay hoặc 2 - 3 năm nay, do tự lực hoặc liên kết quốc tế. Cho đến nay, các tạp chí này chủ yếu thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ; trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn thì hạn chế hơn.

Về tạp chí khoa học trực tuyến (online) và VCI (Vietnam Citation Index)

Đã có nhiều tạp chí khoa học online nhưng chưa hoàn thiện và mới chủ yếu sử dụng tiếng Việt, ít sử dụng tiếng Anh và các ngôn ngữ quốc tế khác, hệ thống VCI do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước nghiên cứu và xây dựng đang trong quá trình hoàn thiện chưa được áp dụng.

2. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠP CHÍ

2.1. Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức bài viết khoa học

Tạp chí khoa học của Việt Nam có tiềm năng to lớn để đạt được các tiêu chuẩn của quốc tế. Trong thời gian tới,

để tạp chí khoa học của Việt Nam trở thành những tạp chí có uy tín và từng bước tiếp cận được hệ thống ISI, Scopus quốc tế, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

2.1.1. Nâng cao chất lượng nội dung bài viết

Tạp chí đăng nhiều bài có chất lượng tốt sẽ nâng cao dần hệ số trích dẫn, tăng dần uy tín của tạp chí; thông thường có hơn 50% bài không được trích dẫn, và trong số 50% bài được trích dẫn, chỉ một số lượng bài nhỏ được trích dẫn nhiều. Vì vậy, các tạp chí cần có các biện pháp nâng cao dần uy tín, cụ thể là:

- Đối với các tạp chí lâu năm: Tổng biên tập và ban biên tập phải có định hướng phân tích các bài đã công bố, xem tần số trích dẫn và nội dung khoa học, chất lượng khoa học, tên tuổi tác giả để nâng cao chất lượng bài cho các số tới. Tăng cường mời các nhà khoa học đầu ngành viết bài tổng quan (invited review) cho tạp chí, bài tổng quan thường được đọc và trích dẫn nhiều.

- Đối với tạp chí mới thành lập: Thông thường các tạp chí mới thành lập, trong thời kỳ đầu thường thiếu bài và bài kém chất lượng, mà chất lượng của tạp chí phụ thuộc rất nhiều vào cộng đồng khoa học của ngành, của đơn vị/tổ chức nghiên cứu ấy. Do vậy, các tạp chí này càng cần đẩy mạnh việc mời các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành viết bài.

Để thực hiện công việc này, cần hoàn thiện cơ chế quản lý tạp chí, khung

kinh phí và mức chi, xây dựng cơ chế mời viết để mời gọi, khuyến khích các nhà khoa học đầu ngành trong nước, ngoài nước, các chuyên gia giỏi tham gia viết bài. Cần tổ chức các hội nghị/hội thảo khoa học quốc tế tại Việt Nam, với sự tham gia của các nhà khoa học đầu ngành, qua đó lựa chọn các bài có chất lượng cao. Cụ thể cần thực hiện một số nội dung sau:

(i) Đặt hàng các nhà khoa học lớn viết bài, trong đó trước hết đối với các nhà khoa học hiện là hoặc đã từng là các ủy viên Hội đồng biên tập; các nhà khoa học lớn đã từng có các hoạt động hợp tác, trao đổi với các tổ chức nghiên cứu, đào tạo của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(ii) Tiến hành các thủ tục cần thiết để các tạp chí có thể lựa chọn và công bố các báo cáo tại các hội nghị khoa học quốc tế tổ chức tại Việt Nam.

(iii) Tăng cường quảng bá giới thiệu sản phẩm là các tạp chí trên các diễn đàn khoa học, trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt là trên mạng để các nhà khoa học trong nước và quốc tế có được các thông tin đầy đủ về các tạp chí.

(iv) Cần quảng bá các bài báo công bố trên mạng, trên các diễn đàn khoa học, kêu gọi sự hỗ trợ kinh phí từ nhà nước, từ xã hội, từ cộng đồng doanh nghiệp để nâng cấp tạp chí, thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm, mời các nhà khoa học, học giả có kinh nghiệm biên tập, mời các chuyên gia của ISI/Scopus đến diễn thuyết, trao đổi ý kiến, nâng cao chất lượng tạp chí.

(v) Các tạp chí và cơ quan quản lý tạp chí cần tăng kinh phí hoạt động, đầu tư vào cơ sở vật chất để mỗi tạp chí có phòng làm việc riêng với trang bị kỹ thuật tốt, xây dựng trang thông tin điện tử cho tạp chí, đào tạo đội ngũ biên tập viên, mở rộng việc quảng bá cho các tạp chí.

(vi) Khuyến khích các nhà khoa học cả về vật chất lẫn tinh thần để họ có thể tích cực hơn trong việc xuất bản các bài báo, công bố các kết quả nghiên cứu của mình.

2.1.2. Chuẩn hóa về hình thức trình bày tạp chí

Rà soát lại cách định dạng và hình thức của các tạp chí, chỉnh sửa theo hướng chuyên nghiệp hóa và theo các chuẩn quốc tế (ISI/Scopus).

Xây dựng các yêu cầu về hình thức và tiêu chí chất lượng trình bày thống nhất của các bài báo, cung cấp các thông tin hướng dẫn chi tiết đến các tác giả.

Theo thông lệ quốc tế, không cần ghi học hàm, học vị của các thành viên Ban biên tập tạp chí và cũng không cần ghi tên người phản biện khoa học/referee của bài báo được đăng. Hiện nay, nhiều tạp chí vẫn ghi học hàm, học vị của các thành viên Ban biên tập, chưa theo thông lệ quốc tế.

Hàng năm các tạp chí nên dành ít nhất một, hai số hoàn toàn bằng tiếng Anh công bố những bài báo có chất lượng khoa học tốt nhất. Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước khuyến khích các tác giả trình bày bài báo

bằng tiếng Anh hoặc song ngữ Việt - Anh để có tài liệu khoa học trao đổi và hội nhập quốc tế về khoa học và giáo dục.

Tăng cường công tác biên tập của tòa soạn, đặc biệt là biên tập ngôn ngữ và biên tập về trình bày theo chuẩn (có thể đề xuất các chuyên gia nước ngoài biên tập phần tiếng Anh). Sử dụng các phần mềm xử lý văn bản, định dạng và đồ họa hiện đại và chuyên dụng trong công tác biên tập.

2.2. Hoàn thiện hội đồng và cải tiến quy trình biên tập

2.2.1. Hoàn thiện Hội đồng biên tập

Tăng cường các nhà khoa học nước ngoài tham gia Hội đồng biên tập. Việc có các nhà khoa học nước ngoài tham gia trong Hội đồng biên tập sẽ có ảnh hưởng lớn đến uy tín và giá trị của tạp chí, vì chính các thành viên này sẽ là người có trách nhiệm gửi bài của họ để đăng trong tạp chí và uy tín của họ sẽ thu hút các tác giả nước ngoài gửi đăng.

Lựa chọn các nhà khoa học trong nước có trình độ cao và phân bố rộng khắp trong các vùng miền tham gia Hội đồng biên tập. Xây dựng tiêu chí và quy trình lựa chọn và bổ nhiệm Hội đồng biên tập, chú trọng đa dạng hóa ban biên tập, có ít nhất 30% thành viên Hội đồng biên tập là học giả nước ngoài, đó là các nhà khoa học đầu ngành, nhiệt huyết vì mục đích xây dựng tạp chí. Trao quyền và khuyến khích các nhà khoa học trẻ có nhiều công bố quốc tế, có kinh nghiệm phản biện tham gia vào ban biên tập.

Hội đồng biên tập phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình phản biện kín hai chiều theo tiêu chuẩn quốc tế.

2.2.2. Cải tiến quy trình biên tập

Cải tiến quy trình biên tập từ tất cả các khâu: nhận bài, phản biện, trao đổi và thu nhận thông tin phản hồi từ các tác giả, người phản biện, biên tập nội dung và ngôn ngữ, in... theo các thông lệ của tạp chí quốc tế. Chú ý đến việc cung cấp các thông tin về thời điểm gửi bài, lưu trữ các bài viết gốc và các thông tin liên quan đến chỉnh lý và biên tập.

Áp dụng quy trình xuất bản trực tuyến các tạp chí khoa học do International Network for the Availability of Scientific Publications (INASP) tài trợ. Các tạp chí cần tìm hiểu khả năng (về pháp lý và công nghệ), đề xuất giải pháp để tích hợp các xuất bản này vào một số nguồn thông tin khoa học và công nghệ trực tuyến lớn và quan trọng trên thế giới như ScienceDirect.com, Ebscohost.com, hay các nhà xuất bản khác như Elsevier, Springer... cũng như phổ biến trên mạng thông tin nghiên cứu, đào tạo của quốc gia - VinaREN. Đồng thời xuất bản trực tuyến là phương thức rất thích hợp đối với việc thu hút sự tham gia (gửi bài, biên tập, phản biện) của các nhà khoa học nước ngoài.

2.3. Mở rộng hợp tác và hội nhập quốc tế

Cần thiết lập quan hệ hợp tác với các nhà xuất bản lớn về tạp chí khoa học và công nghệ như Elsevier, Springer, hay các nhà cung cấp nội dung thông

tin khoa học lớn trực tuyến như ScienceDirect.com, Ebscohost.com... để phối hợp quảng bá và trao đổi kinh nghiệm phổ biến, phát hành tạp chí. Công tác xuất bản tạp chí cần tận dụng các công nghệ do INASP nghiên cứu và chuyển giao.

Khuyến khích các tạp chí có điều kiện thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế về xuất bản và phát hành ra thị trường ngoài nước các sản phẩm, hoặc trao đổi ấn phẩm với các trường đại học, các viện nghiên cứu nước ngoài. Tiến hành nâng cấp tạp chí khoa học theo các tiêu chuẩn của ACI và Scopus như sau:

- *Tạp chí phải có chính sách xuất bản rõ ràng*: có một chính sách biên tập rõ ràng; quy trình phản biện khách quan (single or double-blind peer review); ban biên tập phải uy tín, đến từ nhiều khu vực; nguồn tác giả phong phú, bài được gửi từ nhiều khu vực ngoài Việt Nam.

- Bài báo của tạp chí phải có chất lượng về nội dung: nghiên cứu liên quan đến chuyên ngành; tóm tắt bài báo rõ ràng, súc tích và bằng tiếng Anh; sử dụng tài liệu tham khảo để trích dẫn (tài liệu tham khảo phải truy xuất được). Bài báo phải có cấu trúc rõ ràng dễ hiểu; nội dung phù hợp với mục đích xuất bản của tạp chí; mức độ dễ đọc của bài báo (readability).

- *Bài báo của tạp chí phải có chỉ số trích dẫn cao*: có biện pháp nâng cao trích dẫn của tạp chí (journal citeness) và trích dẫn của biên tập viên (editors citeness).

- *Tạp chí phải xuất bản đúng kỳ hạn*: không nên để tạp chí bị trễ kỳ xuất bản.

- *Khả năng truy cập vào bài báo của tạp chí*: nội dung xuất bản được đăng tải trực tuyến; có trang mạng riêng và chuyên biệt cho tạp chí với trang chủ bằng tiếng Anh; chất lượng của trang chủ cao, dễ dàng truy cập đến các nội dung cần thiết. Cùng với việc xuất bản báo giấy, các ban biên tập tạp chí khoa học cần khẩn trương công bố online cả tiếng Việt và tiếng Anh để tăng cường hội nhập quốc tế, thuận tiện cho việc lưu trữ, tra cứu và chuẩn bị tham gia vào hệ thống VCI do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước xây dựng.

2.4. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu trích dẫn quốc gia Việt Nam (VCI)

Việt Nam cần sớm hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu trích dẫn quốc gia theo định hướng quốc tế hóa chất lượng của tạp chí khoa học. Cụ thể như sau:

- Hoàn thiện tiêu chuẩn để hướng dẫn các tạp chí tiềm năng tham gia vào hệ thống VCI (tiêu chuẩn hiện tại trên trang mạng vẫn là dự thảo). Tiêu chuẩn này phải đồng bộ với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Ví dụ: phải có tóm tắt bằng tiếng Anh, được hiệu đính nội dung bằng Anh ngữ...

- Trung tâm quản lý VCI đề xuất lộ trình phát triển tạp chí vào hệ thống VCI trên nguyên tắc phi lợi nhuận, hỗ trợ các tạp chí nâng cao chất lượng để đạt tiêu chuẩn của VCI. Ví dụ: đợt

đầu tiên Thái Lan đã đưa 40 tạp chí vào hệ thống TCI (Thailand Citation Index).

- Trung tâm VCI nhanh chóng hoàn thiện hệ thống database trực tuyến cập nhật tổng số bài báo, tổng số lượt trích dẫn, lượt trích dẫn bởi các nghiên cứu khác, lượt tự trích dẫn. VCI đưa ra giải pháp tính impact factor cho các tạp chí trong VCI (impact factors và impact factor trong 3 năm).

- Các bộ và ban ngành kết hợp với trung tâm VCI để tiến hành đánh giá, cấp kinh phí nghiên cứu khoa học theo Vietnamese Impact Factor. Khuyến khích các trường đại học, viện nghiên cứu đầu tư nâng cao tạp chí khoa học của đơn vị.

- Trung tâm quản lý VCI xây dựng quy trình kiểm định để đảm bảo chất lượng các tạp chí được công nhận vào VCI. Công khai loại các tạp chí không đạt tiêu chuẩn sau đánh giá theo tiêu chuẩn của VCI, đồng thời hướng dẫn để các tạp chí này được đánh giá lại lần sau.

- Các trường đại học và các viện nghiên cứu nhanh chóng cải tiến tạp chí khoa học của cơ quan mình theo yêu cầu về tiêu chuẩn của VCI.

Khuyến khích các tạp chí nhanh chóng gia nhập hệ thống chỉ số trích dẫn Việt Nam (VCI) (link: <https://www.vietnamcitationindex.com>), đáp ứng các tiêu chí của VCI, nâng cao sức mạnh của khoa học Việt Nam với cộng đồng các nhà khoa học trên thế

giới. Các trường đại học và các viện nghiên cứu lấy cơ sở dữ liệu của VCI làm trung tâm để quảng bá tạp chí, bài báo khoa học của mình, từ đó giúp tăng lượt được trích dẫn của bài báo khoa học. Hệ thống này sẽ trở thành thước đo hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của một trường đại học hay viện nghiên cứu thông qua chỉ số impact factor của tạp chí khoa học tại đơn vị. Các tạp chí khoa học tự đánh giá chất lượng, nâng cấp tạp chí theo tiêu chuẩn VCI, lấy VCI làm cơ sở để nâng cấp chất lượng lên tầm ACI và Scopus. Các tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư, các nhà hoạch định chính sách giáo dục và khoa học công nghệ nên nhìn nhận nhiệm vụ nâng cao chất lượng tạp chí khoa học của Việt Nam là một nhiệm vụ cấp thiết cho sự phát triển chung của đất nước.

3. KẾT LUẬN

Các cơ quan quản lý nhà nước cần khẩn trương xây dựng tầm nhìn, chiến lược phát triển tạp chí khoa học Việt Nam; xác định quy hoạch phát triển tạp chí khoa học đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2040. Việc này có ý nghĩa quan trọng không những đối với sự phát triển khoa học, sự phát triển kinh tế-xã hội, mà cả với việc bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia.

Chính phủ nên có quyết sách để đến năm 2020 Việt Nam có ít nhất 10 tạp chí khoa học, năm 2025 có ít nhất 20 tạp chí khoa học và đến năm 2030 có ít nhất 40 tạp chí khoa học ở các lĩnh vực khoa học tự nhiên - kỹ thuật - công nghệ, khoa học xã hội - nhân

văn thuộc hệ thống danh mục ISI, Scopus.

Cần xây dựng cổng thông tin đánh giá tạp chí khoa học Việt Nam để tạo điều kiện đánh giá chất lượng tạp chí theo chuẩn quốc tế. Nâng cao chất lượng

và hình thức trình bày của tạp chí khoa học theo tiêu chuẩn khu vực và thế giới sẽ thúc đẩy khoa học công nghệ ngày càng phát triển và tăng cường hội nhập với khu vực và thế giới. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. ACI (ASEAN Citation Index). 2019. “Danh sách các tạp chí”. <http://www.asean-cites.org/index.php?r=contents%2Findex&id=9>, truy cập ngày 10/3/2019.
2. Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước. 2017. *Tài liệu hướng dẫn xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2017*. Hà Nội: Nxb. Bách khoa.
3. Phạm Duy Hiên, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Hữu Đức, Phạm Đức Chính, thông qua các đường link: <http://vietsciences.free.fr/khaocuu/congtrinhkhoaoc/khoahocvadaihocvn.htm>); www.ykhoanet.com/binhluan/nguyenvantuan/071229_nguyenvantuan-nguyendinhnguyen_chatluong-nckh-vietnam.htm); www.pnas.org/cgi/content/abstract/102/46/16569.
4. Phạm Duy Hiên. 2010. “A Comparative Study of Research Capabilities of East Asian Countries and Implications for Vietnam”, *High Educ.*, (Springer), Vol. 60, p. 615-626.
5. Trung tâm ISSN Việt Nam, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ và từ Cục Xuất bản, In và Phát hành, Bộ Thông tin và Truyền thông.